

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN NĂM HỌC 2023-2024
(Tuyển sinh sau ngày 09/08/2023)

CƠ SỞ 2 - BUỔI SÁNG

ST T	Họ tên	Ngày sinh (dd/mm/yyyy)	Giới tính * (1: Nam ; 0: Nữ)	Địa chỉ cư trú			Họ và tên mẹ	Lớp
				Số nhà	Tổ thuộc khu phố	Khu phố/ Tổ/T hôn/ Ấp		
1	Nguyễn Thị Minh Hiếu	27/08/2017	0	677/19/8	42	4	Nguyễn Thị Rô	1/13
2	Võ Thiện Minh	27/04/2017	1	609/16/30	46	4	Hồ Thị Tuyết Mai	1/13
3	Huỳnh Bảo Ngọc	19/04/2016	0	154	44	4	Huỳnh Thị Trinh	1/13
4	Lê Hoàng Thiên Phúc	07/07/2017	1	506/11/75	46B	4	Lê Quý Hoàng Anh	1/13
5	Ngô Trí Thiện	08/07/2017	1	45/3k		4	Tô Thị Hồng Nét	1/13
6	Lê Phương Tuệ Anh	28/08/2017	0	131/55	43	4	Trần Thị Hồng Uyên	1/14
7	Lê Ngọc Trâm Anh	16/09/2017	0	Không Số	45A	4	Lê Thị Ngọc Mỹ	1/15
8	Phạm Huỳnh Như Quỳnh	04/05/2017	0	609/35	46A	4	Huỳnh Thị Bé Em	1/15
9	Đoàn Minh Anh	06/08/2017	0	531/76/10	45	4	Lê Phương Dung	1/15

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN NĂM HỌC 2023-2024
(Tuyển sinh sau ngày 09/08/2023)

CƠ SỞ 1 - BUỔI SÁNG

ST T	Họ tên	Ngày sinh (dd/mm/yyyy)	Giới tính * (1: Na m; 0: Nữ)	Địa chỉ cư trú			Họ và tên mẹ	Lớp
				Số nhà	Tổ thuộc khu phố	Khu u phố /Tổ /Th ôn/ Ấp		
1	Võ Quỳnh Như	23/11/2017	0	35F	9	6	Nguyễn Thị Trang	1/1
2	Nguyễn Đặng Tuấn Anh	05/03/2017	1	109/4H	3A	1	Nguyễn Thị Trà My	1/1
3	Nguyễn Đình Cảnh	31/12/2017	1	64/5	23C	2	Nguyễn Thị Huế	1/1
4	Lâm Thiên Kim	22/05/2017	0	382/37/1	1D	1	Lâm Thị Thảo Ly	1/1
5	Phạm An Nhiên	31/03/2017	0	36		1	Nguyễn Thị Yến Nhu	1/1
6	Đặng Ánh Viên	25/11/2017	0	28E	12	6	Trần Thị Kim Chi	1/1
7	Nguyễn Phương Nhi	14/10/2016	0	K số	2B	1	Nguyễn Thị Phương Thảo	1/1
8	Nguyễn Đức Thiên Ân	07/10/2017	1	551/319/9A	Tổ 49	7	Nguyễn Thị Thúy Kiều	1/1
9	Phạm Hoàng Hải My	05/04/2017	0	26/4	18	2	Hoàng Thị Hương	1/2
10	Hoàng Khả Như	16/11/2017	0	10A3	21	2	Hồ Thị Kim Loan	1/2
11	Lê Hoàng Minh Phát	25/02/2017	1	389/48/10/6	53B	5	Hoàng Thị Hằng	1/2
12	Nguyễn Quốc Cường	06/01/2017	1	156/31	1	1	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	1/3
13	Nguyễn Phi Đăng	06/05/2017	1	53	3B	1	Đặng Thị Thúy Hiền	1/3
14	Nguyễn Hồng Phương	16/05/2017	0	175/4A	Tổ 2	1	Phùng Thị Thu	1/3
15	Võ Thị Anh Thư	21/11/2016	0	50A	13	6	Võ Thị Duyên	1/3
16	Hoàng Tuấn Bảo	10/07/2017	1	386A	50C	5	Đinh Thị Ánh Nguyệt	1/4
17	Lê Phát Đạt	12/04/2017	1	36E/3	Tổ 12	6	Võ Thị Thúy Hồng	1/5
18	Đặng Khả Hân	19/04/2017	0	41/4B	23C	2	Kiên Thị Đỗ Uyên	1/5
19	Nguyễn Minh Luân	22/03/2017	1	133/4	6E	1	Nguyễn Thị Bé	1/5
20	Đặng Uyên Nhi	06/05/2017	0	50A	13	6	Đặng Thị Hậu	1/5
21	Huỳnh Minh Thiện	31/12/2015	1	161/71	21	2	Huỳnh Ngọc Đẹp	1/5

ST T	Họ tên	Ngày sinh (dd/mm/yyyy)	Giới tính * (1: Na m; 0: Nữ)	Địa chỉ cư trú			Họ và tên mẹ	Lớp
				Số nhà	Tổ thuộc khu phố	Tên u phố /Tổ /Th ôn/ Ấp		
22	Trần Tấn Đạt	25/03/2016	1	438/3A	50B	5	Phan Thị Dung	1/6
23	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	26/04/2017	0	K số	4	1	Nguyễn Thị Hồng Nhung	1/6
24	Hoàng Nguyên Khang	29/09/2017	1	70/4K	Tổ 1A	1	Đoàn Ngọc Nhiên	1/6
25	Lê Nguyễn Tuệ Mẫn	23/12/2017	0	804	18	2	Nguyễn Thị Mỹ Linh	1/6
26	Nguyễn Ngọc Thanh Tú	06/08/2017	0	551/109	55	5	Huỳnh Thị Xuân Mỹ	1/6
27	Trần Quang Hiếu	25/05/2017	1	551/195/6/22	50	5	Nguyễn Thị Ngọc Thắm	1/7
28	Lê Thị Cẩm Hồng	04/07/2016	0	41D	20	2	Lê Thị Diễm Kiều	1/7
29	Nguyễn Hoàng Phong	02/10/2017	1	42/2A	57A	7	Nguyễn Thị Phương Trang	1/7
30	Dương Nguyễn Hoàng Yến	16/11/2017	0	666	Tổ 17	6	Nguyễn Thị Hải	1/8
31	Trần Ngọc Như Ý	31/12/2017	0	36/2		2	Nguyễn Thị Ngọc Linh	1/8
32	Phạm Trần Bảo An	13/11/2017	0	165/4	3A	1	Trần Thị Hương	1/8
33	Lê Hồng Anh	23/08/2017	0	38F	9	6	Tăng Tổ Hương	1/9
34	Nguyễn Mạnh Hùng	18/11/2017	1	430/58/1	4	2	Nguyễn Thị Huệ	1/9
35	Phạm Thành Nhân	19/01/2017	1	399/30	53	5	Phạm Thị Tuyết Mai	1/9
36	Phạm Xuân Phát	05/01/2017	1	399/30	53	5	Huỳnh Ngọc Phương	1/9
37	Trần Thanh Trúc	15/12/2017	0	D1 c/x Savimex		2	Nguyễn Thị Lê	1/9
38	Nguyễn Vũ Hải Yến	21/04/2017	0	300/32/6	47C	7	Nguyễn Thị Minh Dũng	1/9
39	Ngô Minh Anh	30/11/2017	1	142/7	2G	1	Nguyễn Xuân Quỳnh	1/9
40	Huỳnh Lê Bình Minh	05/10/2017	1	22/15	22A	2	Lê Thị Thạch	1/10
41	Nguyễn Siêu Hạo Văn	30/09/2017	1	104/109		1	Nguyễn Thị Nga	1/10
42	Phạm Thiên Vũ	11/01/2017	1	135/4/3	5B	1	Đặng Thị Vân	1/10
43	Phạm Hoàng Phương Vy	20/07/2017	0	551/22	56	7	Phạm Thị Phương Yến	1/10
44	Võ Ngọc Minh Khôi	02/10/2017	1	244/31/27	Tổ 23E	2	Huỳnh Thị Phương	1/10
45	Đặng Thị Minh Khuê	27/02/2017	0	151	2	1	Nguyễn Thị Vân	1/11
46	Nguyễn Gia Bảo	31/10/2016	1	120/4A	7	1	Nguyễn Thị Thu Hiền	1/11
47	Nguyễn Hoàng Gia Hân	04/09/2017	0	163/15E	2	1	Lê Thị Cẩm Nhung	1/11
48	Nguyễn Tú Minh Tâm	15/03/2017	0	35/6/6	23D	2	Nguyễn Phan Bích Hằng	1/11

ST T	Họ tên	Ngày sinh (dd/mm/yyyy)	Giới tính * (1: Nam; 0: Nữ)	Địa chỉ cư trú			Họ và tên mẹ	Lớp
				Số nhà	Tổ thuộc khu phố	Tên u phố /Tổ /Thôn/ Ấp		
49	Sĩ Ngọc Bảo Tiên	28/02/2017	0	551/161	56B	7	Nguyễn Thị Kim Hân	1/11
50	Nguyễn Khánh Minh	19/07/2017	1	389/13	23E	2	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1/11
51	Trương Bảo Nhi	22/03/2017	0	36E/2	12	6	Phạm Thị Phụng	1/12
52	Hoàng Minh Thi	16/06/2017	0	386	50C	5	Phan Thị Dung	1/12
53	Nguyễn Hà Vy	05/12/2017	0	21/3	54	5	Nguyễn Thị Thu Hà	1/12
54	Nguyễn Thy Thảo	07/11/2017	0	278/3/2A	23G	2	Nguyễn Thị Kim Đoan	1/12
55	Nguyễn Nam An	22/01/2017	1	11.07 chung cư lô C	18	2	Mai Ánh Nguyệt	1/12